

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**HUỲNH THỊ KIM ANH**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ  
BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN  
TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN CẨM LỆ  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục**  
**Mã số: 60.14.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**Đà Nẵng - Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. HUỖNH THỊ TAM THANH**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN BẢO HOÀNG THANH**

Phản biện 2: **GS.TS. NGUYỄN ĐỨC CHÍNH**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 5 năm 2013

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn (BDCM) của giáo viên là một công việc thường xuyên, liên tục, để bổ sung, nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên trong suốt quá trình giảng dạy, công tác; là sự nối tiếp tất yếu của đào tạo ban đầu. Đây là hoạt động ý nghĩa và có tầm quan trọng đặc biệt, quyết định đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (GV) nói riêng, chất lượng giáo dục nói chung. Yêu cầu về quản lý công tác tự BDCM của GV được xuất phát từ vị trí, vai trò của giáo dục; GV là thực trạng về chất lượng giáo dục hiện nay.

Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng là một trong những đơn vị được đánh giá có nền giáo dục phổ thông khá tốt, ổn định với đội ngũ nhà giáo. Hàng năm Phòng GD&ĐT quận Cẩm Lệ luôn có các chương trình bồi dưỡng chuyên môn cho GV THCS theo nhiều hình thức khác nhau. Sau đó hiệu trưởng (HT) mỗi nhà trường sẽ lập kế hoạch bồi dưỡng lại hoặc mỗi GV tự bồi dưỡng chuyên môn mà mình được học. Tuy nhiên việc quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của GV lại rơi vào tình trạng bỏ ngỏ, không có kế hoạch kiểm tra giám sát việc tự bồi dưỡng của GV đã đạt được ở mức độ nào, hơn thế nữa HT các trường THCS chưa đặt nặng vấn đề quản lý việc tự BDCM của GV và lãnh đạo các cấp chưa quan tâm nhiều đến vấn đề tự bồi dưỡng. Do đó, việc chỉ đạo của các cấp chỉ dừng lại ở phần bồi dưỡng chuyên môn là chủ yếu.

Hiện nay, quản lý công tác tự BDCM của GV tại quận Cẩm Lệ nói riêng và cả nước nói chung, chưa có một công trình nào nghiên cứu đề cập đến. Xuất phát từ những thực trạng trên, để góp phần giải quyết vấn đề, tác giả chọn đề tài: ***“Biện pháp quản lý công tác tự bồi dưỡng***

*chuyên môn của giáo viên Trung học cơ sở quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng”* để nghiên cứu.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu, đề xuất biện pháp quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên THCS quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở các trường THCS trên địa bàn quận Cẩm Lệ.

## **3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Biện pháp quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên của Hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

### **3.2. Khách thể nghiên cứu**

Công tác quản lý tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên THCS.

## **4. Giả thuyết khoa học**

Hiện nay, quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên THCS quận Cẩm Lệ có một số bất cập. Nếu đề xuất và đưa vào áp dụng các biện pháp quản lý công tác tự BDCM của GV phù hợp thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ GV THCS trên địa bàn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Xác định cơ sở lý luận về hoạt động quản lý của hiệu trưởng đối với công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong các trường THCS.

- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên các trường THCS quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đề xuất các biện pháp quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên THCS quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

## **6. Phạm vi nghiên cứu**

Số liệu nghiên cứu được thu thập, thống kê từ năm 2008 đến năm 2012.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

### ***7.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận***

### ***7.2. Phương pháp quan sát***

### ***7.3. Phương pháp điều tra***

### ***7.4. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia***

## **8. Cấu trúc của luận văn**

Luận văn có dung lượng 104 trang được kết cấu với các phần chính:

\* Mở đầu: Giới thiệu khái quát một số vấn đề chung của đề tài.

\* Nội dung: Được bố trí thành 3 chương.

**Chương 1.** Cơ sở lý luận về quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên THCS.

**Chương 2.** Thực trạng quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên THCS quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**Chương 3.** Biện pháp quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên THCS quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

\* Kết luận và khuyến nghị, tham khảo, phụ lục.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ

### 1.1. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Vấn đề tự bồi dưỡng nói chung, tự bồi dưỡng GV THCS nói riêng, từ trước đến nay được ngành Giáo dục và đào tạo và nhiều nhà nghiên cứu quan tâm đến.

Các công trình nghiên cứu đã đề cập và chỉ ra những vấn đề xoay quanh BDTX cho GV THCS. Tuy nhiên, tại quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng thì việc nghiên cứu về quản lý công tác tự BDCM của GV THCS không có công trình nào bàn đến. Do vậy, việc nghiên cứu đề tài này sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ các trường THCS TP Đà Nẵng.

### 1.2. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN CỦA ĐỀ TÀI

#### 1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục, chức năng quản lý giáo dục

##### a) *Quản lý*

*“Quản lý là một quá trình tác động có chủ đích của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm thỏa mãn nhu cầu chung và đạt được các mục tiêu đã xác định”.*

##### b) *Quản lý giáo dục*

##### c) *Chức năng của quản lý giáo dục*

#### 1.2.2. Bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn

##### a) *Bồi dưỡng*

“Bồi dưỡng là quá trình cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm nâng cao năng lực trình độ nghề nghiệp”.

##### b) *Chuyên môn*

Khái niệm chuyên môn được hiểu theo hai phạm vi rộng và hẹp khác nhau:

Theo nghĩa rộng: Chuyên môn là tổ hợp các tri thức và kĩ xảo thực hành mà con người tiếp thu được qua đào tạo để có khả năng thực hiện một loạt công việc trong phạm vi một ngành nghề nhất định theo sự phân công lao động xã hội.

Theo nghĩa hẹp: Chuyên môn là lĩnh vực riêng, những kiến thức riêng nói chung của một ngành khoa học kĩ thuật.

### ***c) Tự bồi dưỡng***

Tự bồi dưỡng là hoạt động độc lập chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp...) cùng các phẩm chất động cơ, tình cảm để chiếm lĩnh tri thức một lĩnh vực hiểu biết nào đó hay những kinh nghiệm lịch sử, xã hội của nhân loại, biến nó thành sở hữu của chính bản thân người học.

### ***d) Tự bồi dưỡng chuyên môn***

Tự bồi dưỡng chuyên môn của GV có thể coi là việc tự đổi mới, cập nhật kiến thức và kỹ năng chuyên môn, nâng cao trình độ cho giáo viên, là sự nối tiếp tinh thần đào tạo liên tục trước và trong khi làm việc của người giáo viên.

## **1.2.3. Biện pháp quản lí hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn**

### ***a) Biện pháp quản lí, quản lí hoạt động***

### ***b) Biện pháp quản lí hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn***

## **1.3. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN**

**1.3.1. Vị trí, vai trò, mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục Trung học cơ sở**

### ***a) Vị trí***

### ***b) Vai trò***

*c) Mục tiêu của giáo dục phổ thông, giáo dục Trung học cơ sở*

*d) Nội dung giáo dục*

*e) Phương pháp giáo dục*

**1.3.2. Vai trò, nhiệm vụ và yêu cầu đối với giáo viên Trung học cơ sở**

*a) Vai trò*

*b) Nhiệm vụ*

*c) Yêu cầu đối với giáo viên THCS*

## **1.4. QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TRONG TRƯỜNG THCS**

### **1.4.1. Ý nghĩa của hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn**

- Việc tự học, tự bồi dưỡng xuất phát từ nhu cầu tự thân muốn học hỏi, muốn gia tăng sự hiểu biết để làm việc một cách hiệu quả và có cuộc sống tốt đẹp hơn.

- Tự học, tự bồi dưỡng là con đường phát triển của mỗi người. Bằng việc tự học, tự bồi dưỡng ở các mức độ, hình thức khác nhau, con người đã tiếp thu, lĩnh hội, vận dụng và phát triển các kinh nghiệm, kiến thức của xã hội loài người. Từ đó biến kinh nghiệm, kiến thức chung của xã hội thành vốn kinh nghiệm, kiến thức riêng của bản thân. Như vậy việc tự học, tự bồi dưỡng chính là quá trình tạo ra hệ thống giá trị mới trong nhân cách của con người.

- Tự bồi dưỡng phải đảm bảo nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học, tính sáng tạo, đặc điểm nhân cách mỗi cá nhân.

- Tự bồi dưỡng giúp cho đội ngũ nhanh chóng thích nghi với sự phát triển giáo dục đồng thời nâng cao khả năng tiếp thu ứng dụng thành quả tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn công việc và cuộc sống.



- Tự bồi dưỡng còn giúp đội ngũ có khả năng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bản thân, đồng nghiệp và tập thể sư phạm nhà trường.

#### **1.4.2. Mục tiêu, nội dung và hình thức tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên THCS**

- a) Mục tiêu*
- b) Nội dung*
- c) Hình thức*

#### **1.4.3. Hiệu trưởng với công tác quản lý việc tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên THCS**

- a) Quản lý kế hoạch tự bồi dưỡng của GV*
- b) Quản lý nội dung tự bồi dưỡng*
- c) Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các hoạt động tự bồi dưỡng cho giáo viên*
- d) Quản lý các điều kiện đảm bảo hoạt động tự bồi dưỡng*
- e) Kiểm tra, đánh giá kết quả tự bồi dưỡng của giáo viên*

### **1.5. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN THCS**

**1.5.1. Những yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và giáo dục trung học cơ sở**

**1.5.2. Yêu cầu đổi mới công tác quản lý tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên ở trường THCS hiện nay**

**CHƯƠNG 2**  
**THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ BỒI DƯỠNG**  
**CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT**

**2.1.1. Mục đích khảo sát**

**2.1.2. Nội dung khảo sát**

**2.1.3. Đối tượng, địa bàn khảo sát**

**2.1.4. Phương pháp khảo sát**

**2.2. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**2.2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng hiện nay**

**2.2.2. Định hướng phát triển KT-XH quận Cẩm Lệ đến năm 2020**

**2.3. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC CỦA QUẬN CẨM LỆ, TP ĐÀ NẴNG**

**2.3.1. Tình hình phát triển giáo dục ở quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng**

*a) Về phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh toàn quận*

*b) Chất lượng hoạt động giáo dục THCS*

Thực hiện nghiêm túc chương trình giảm tải; tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS; tiếp tục thực hiện dạy học tích hợp ở một số môn học và các hoạt động giáo dục.

Chất lượng 2 mặt giáo dục khá ổn định. So với cùng kỳ năm học trước, tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt tăng 2,7%, hạnh kiểm trung bình, yếu giảm 1,1%; tỉ lệ học sinh đạt học lực giỏi và khá tăng 1,6%, học lực yếu, kém giảm 0,4%, Tỉ lệ học sinh đạt học lực từ trung bình trở lên tăng 0,5%.

***c) Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo***

Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho toàn ngành, đã tham mưu cử cán bộ, GV, nhân viên đi học gồm 62 người; trong đó, thạc sĩ: 05 người; trung cấp chính trị: 05 người; học ĐHSP và CĐSP: 53 người; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên: 03 người; 08 cán bộ, GV THCS dự thi nâng ngạch GV trung học cao cấp.

**2.3.2. Về tình hình phát triển GD THCS ở quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng**

***a) Về quy mô phát triển trường lớp***

Toàn quận có 6 trường THCS với số lớp là 108 lớp và tổng số học sinh là 3962 em.

***b) Kết quả giáo dục học sinh trung học cơ sở***

Qua thống kê xếp loại HS THCS quận Cẩm Lệ, nhìn chung tỉ lệ HS có hạnh kiểm tốt hàng năm tăng dần hàng năm. Về học lực, tỉ lệ HS có học lực giỏi hàng năm đều tăng, tỉ lệ HS học lực kém có xu hướng giảm dần từ 1.1% năm 2009 xuống còn 0.3% năm 2012.

***c) Đội ngũ giáo viên, cán bộ QLGD THCS quận Cẩm Lệ***

Trình độ của GV đa số trên mức chuẩn, tỉ lệ về trình độ đại học chiếm 75,9%, trình độ cao đẳng chiếm 24,1%. Đặc biệt, chưa có GV nào đạt trình độ thạc sĩ, tuy nhiên về mức độ đạt chuẩn chiếm tỉ lệ cao (100%).

Trình độ đào tạo của cán bộ quản lý đảm bảo. Tuy nhiên còn 01 cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao đẳng, đa số CBQL chưa có trình độ sau đại học. Điều này cho thấy cần tạo điều kiện cho CBQL học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý lên cao hơn nữa.

## **2.4. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG THCS QUẬN CẨM LỆ**

Tác giả đã cố gắng thực hiện khảo sát trên 17 CBQL và 224 GV của 06 trường THCS, vì vậy số liệu khảo sát tương đối phong phú về đối tượng GV.

Chương trình BDTX cho GV THCS theo chương trình của Bộ GD&ĐT bao gồm: Bồi dưỡng chu kỳ, bồi dưỡng thay sách giáo khoa, bồi dưỡng nâng cao về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực sư phạm... Tuy nhiên, sau khi được tổ chức, triển khai học tập BDCM cho GV qua các đợt thi việc tự học, tự rèn luyện lại của GV được xem như bỏ ngõ. Đặc biệt là chưa tăng cường được công tác kiểm tra, đánh giá kết quả đã được bồi dưỡng. Chính vì vậy việc quản lý công tác tự BDCM của GV là hết sức quan trọng.

### **2.4.2. Mục tiêu của giáo viên về công tác tự bồi dưỡng chuyên môn**

#### **2.4.3. Nội dung tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên**

#### **2.4.4. Hình thức tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên**

#### **2.4.5. Kết quả tự bồi dưỡng của giáo viên**

## **2.5. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG THCS TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### **2.5.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn về sự cần thiết của việc quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn**

- Đối với CBQLGD: Có 66,6% cho rằng quản lý công tác tự BD chuyên môn của GV là rất cần thiết. Còn HT các trường THCS thì có đến 85,7% cho rằng rất cần thiết. Như vậy, hầu hết CBQLGD đều đánh giá quản lý công tác tự BDCM là quan trọng.

- Đối với TTCM: 8.7 % GV cho rằng không cần thiết, nguyên nhân do các TTCM lớn tuổi nên hạn chế trong công tác quản lý. Còn lại hầu hết các TTCM đều thống nhất việc quản lý công tác tự BDCM cho là rất cần thiết.

Trên thực tế, các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp GV THCS đặt ra cho GV rất nhiều tiêu chí, song trong nhận thức của một bộ phận giáo viên về việc tự BDCM thì chưa được chú trọng đúng mức.

### **2.5.2. Lập kế hoạch quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn**

Tìm hiểu thêm về vấn đề này qua xem các kế hoạch hàng năm của một số HT, tác giả nhận thấy các HT trường THCS quận Cẩm Lệ đều có xây dựng kế hoạch vào đầu mỗi năm học, trong kế hoạch đều có đề cập đến công tác tự bồi dưỡng GV hàng năm, tuy nhiên về cách lập kế hoạch, có HT thì lập kế hoạch riêng về công tác tự BDCM của GV, có HT lập thành một mục trong kế hoạch chung.

### **2.5.3. Quản lý nội dung, chương trình và hình thức tự bồi dưỡng**

Hiện nay, nội dung chương trình tự BDCM dựa trên nội dung chương trình BD do phòng GD&ĐT quận Cẩm lệ trực tiếp chỉ đạo. Sau các đợt BDCM cấp thành phố, cấp quận. Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường THCS thực hiện tùy theo tình hình thực tế trong mỗi nhà trường cho phù hợp.

#### **2.5.4. Kiểm tra, đánh giá kết quả tự bồi dưỡng của GV**

Qua kết quả kiểm tra của HT về chất lượng chuyên môn vẫn có ý kiến cho rằng việc GV tham gia nghiên cứu khoa học có sản phẩm ứng dụng vào thực tiễn là rất hạn chế, chứng tỏ rằng trình độ chuyên môn của GV ở mức chưa cao để phục vụ cho công việc NCKH.

#### **2.5.5. Quản lý các điều kiện đảm bảo hoạt động tự bồi dưỡng**

Hiệu trưởng các trường THCS đã có kế hoạch và biện pháp quản lý các điều kiện đảm bảo hoạt động tự bồi dưỡng nhằm tác động và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tự BDCM của GV được thực hiện tại trường.

Tuy nhiên qua hỏi ý kiến các đối tượng CBQL giáo dục và GV cho rằng chế độ chính sách phục vụ cho công tác học tập nâng chuẩn, tham gia các lớp bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ hay thiết kế đồ dùng dạy học,... chủ yếu là người học tự lo, tự túc kinh phí. Đặc biệt chưa có chế độ khen thưởng, động viên khích lệ qua các kết quả đạt được về công tác tự BDCM ở các nhà trường.

### **2.6. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG**

#### **2.6.1. Điểm mạnh**

- Bộ máy CBQL giáo dục được củng cố và kiện toàn; 100% CBQL giáo dục đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đa số đã học tập các lớp bồi dưỡng QLGD nên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trường THCS nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng, Sở GD&ĐT.

#### **2.6.2. Điểm yếu**

Kế hoạch, nội dung, hình thức tự BDCM chưa thực sự khoa học, chưa bám sát vào Chuẩn nghề nghiệp GV và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Thời gian tự BDCM chưa hợp lý, chưa kịp thời và chưa

nhiều. Hoạt động tự BDCM đôi khi còn nặng về hình thức và các hồ sơ minh chứng. Chưa bổ sung được những kiến thức cụ thể để phục vụ cho công tác giảng dạy.

### **2.6.3. Thời cơ – cơ hội**

Quy hoạch phát triển ngành GD&ĐT TP Đà Nẵng đến năm 2020 có nêu: “*Hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thông qua chương trình bồi dưỡng thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo*” nhằm tạo điều kiện cho GV được thường xuyên BD về chuyên môn, nghiệp vụ.

### **2.6.4. Thách thức**

- Nội dung, chương trình kiến thức sách giáo khoa thay đổi liên tục ít nhiều ảnh hưởng đến việc dạy và học trong nhà trường.

- Chế độ tiền lương chưa thu hút một số GV giỏi tham gia làm công tác quản lý giáo dục hay tham gia nghiên cứu khoa học.

### CHƯƠNG 3

## BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

### 3.1. CƠ SỞ XÁC LẬP CÁC BIỆN PHÁP

#### 3.1.1. Cơ sở lí luận

#### 3.1.2. Cơ sở pháp lí

### 3.2. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG CÁC BIỆN PHÁP

3.2.1. Các biện pháp đề xuất phải phù hợp với quy hoạch phát triển đội ngũ giáo viên

3.2.2. Đảm bảo tính kế thừa của công tác tự bồi dưỡng chuyên môn

3.2.3. Đảm bảo tính thực tiễn của công tác tự BD chuyên môn

3.2.4. Đảm bảo tính khả thi của các biện pháp đề xuất

### 3.3. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG THCS QUẬN CẨM LỆ

3.3.1. Biện pháp 1. Nâng cao nhận thức của CBQL và GV về công tác tự bồi dưỡng CM

#### *a) Mục đích và ý nghĩa*

Giúp cho CBQL giáo dục và GV nhận thức sâu sắc về ý nghĩa của việc tự bồi dưỡng, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm trong GV. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá của CBQL và GV ngày một nâng cao; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự BDCM của nhà trường được thực hiện một cách thường xuyên.

#### *b) Nội dung và cách thức thực hiện*



- Tổ chức học tập Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

- Tổ chức tập trung bồi dưỡng theo Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THCS; Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Tuyên truyền, động viên, khuyến khích hoạt động tự BDCM thông qua các phong trào thi đua học tập trong toàn ngành GD. Nâng cao ý thức tự BDCM

### **3.3.2. Biện pháp 2. Tăng cường quản lý công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên THCS hiện nay**

#### ***a) Mục đích và ý nghĩa***

Chương trình BDTX giáo viên THCS là căn cứ của việc quản lý, chỉ đạo, tổ chức, biên soạn tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của GV THCS, nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên THCS với yêu cầu phát triển giáo dục THCS và yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS. Việc sử dụng nhiều cách thức quản lý cho thấy tính đổi mới của HT nhà trường, mặt khác tìm ra nhiều cách giải quyết vấn đề quản lý của HT về việc tự giác học tập của GV.

#### ***b) Nội dung và cách thức thực hiện***

\* Quản lý quá trình xây dựng kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch tự BDCM của GV THCS;

\* Phân công phân nhiệm đúng với khả năng về trình độ chuyên môn;

\* Chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ hoạt động của tổ - nhóm chuyên môn;

- \* Thường xuyên tổ chức cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học;
- \* Tổ chức có hiệu quả hoạt động tự BDCM của giáo viên;
- \* Xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, kinh phí phục vụ công tác tự bồi dưỡng CM của giáo viên;
- \* Tổ chức tổng kết, chia sẻ và rút kinh nghiệm.

### **3.3.3. Biện pháp 3. Đổi mới nội dung tự bồi dưỡng CM**

#### ***a) Mục đích và ý nghĩa***

Nhằm cập nhật kiến thức chuyên môn để GV có thể dạy đủ các môn học thực hiện các hoạt động giáo dục toàn cấp học, có khả năng dạy học sinh dân tộc thiểu số, dạy trẻ khuyết tật theo hướng hòa nhập ở những địa phương có nhu cầu.

#### ***b) Nội dung và cách thức thực hiện***

- \* Kiến thức cơ bản

Hiện nay có một số GV chỉ dạy ở một khối lớp cố định cho đến khi về hưu. Do đó không nắm rõ kiến thức cơ bản ở các khối lớp khác. Vì vậy, HT phải có kế hoạch phân công chuyên môn mang tính kế tiếp, tức là mỗi năm GV nhận dạy khối lớp khác nhau: Dạy xong khối 6 thì chuyển lên dạy khối 7. Cứ như vậy, mỗi GV đều được dạy từ khối 6 lên khối 9, như thế GV sẽ nắm được toàn bộ chương trình cấp THCS. Nắm vững nội dung cơ bản của chương trình sách giáo khoa ở các môn được phân công giảng dạy.

- \* Kiến thức bổ trợ

- Bộ phận phụ trách thiết bị hướng dẫn sử dụng các thiết bị, phần mềm dạy học hiện đại cho GV trong nhà trường.

- CBQL, nhân viên thư viện nhà trường giới thiệu đến GV các loại sách, tạp chí có kiến thức nâng cao để phục vụ cho GV luyện giải.

- HT mời GV có chuyên môn ngoại ngữ, tin học hoặc phân công GV có trình độ ngoại ngữ, tin học bồi dưỡng lại năng lực sử dụng ngoại ngữ, tin học cho GV.

\* Nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm, làm đồ dùng dạy học

- Lựa chọn GV trẻ có khả năng và điều kiện để tham gia.

- Mời GV có kinh nghiệm hướng dẫn viết SKKN cho GV

- HT nhà trường định hướng cho GV về những nhu cầu mới của xã hội, những điểm cần thay đổi mới trong giáo dục, tầm nhìn của mình để GV tìm được ý tưởng tham gia đạt kết quả cao trong lĩnh vực này.

\* Tham gia các cuộc thi trên mạng Internet: Thi giải toán qua mạng, thi Olympic tiếng Anh qua mạng do Bộ GD&ĐT tổ chức, Giao thông thông minh,...Như vậy, GV chỉ cần đăng kí tạo tài khoản cho mình thì có thể tham gia thi như học sinh. Việc luyện giải trên mạng trực tiếp thường xuyên phải sử dụng vốn kiến thức nâng cao để vượt qua các vòng thi và có kết quả trực tiếp. Điều này đã giúp cho GV tự BDCM của mình một cách hiệu quả nhất.

### **3.3.4. Biện pháp 4. Đổi mới hình thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên**

#### ***a) Mục đích và ý nghĩa***

Đa dạng hóa các hình thức tự BDCM là làm cho quá trình tự bồi dưỡng CM của GV không chỉ dừng lại ở công việc của các cấp lãnh đạo, của HT mà là nhiệm vụ chung của nhà trường và của bản thân cá nhân GV.

#### ***b) Nội dung và cách thức thực hiện***

\* Mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch, nội dung tự học, tự bồi dưỡng.

\* Biên soạn đề kiểm tra theo ma trận và xây dựng ngân hàng đề thi, bài tập trắc nghiệm các môn học.

\* Thực hiện kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng qua đồng nghiệp.

\* Thực hiện kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng qua bồi dưỡng học sinh giỏi.

\* Tự học, tự bồi dưỡng thông qua thực hành.

\* Tự học thông qua nghiên cứu tài liệu, tập thói quen ghi chép, sắp xếp tài liệu, tư liệu dữ liệu một cách có hệ thống.

### **3.3.5. Biện pháp 5. Động viên khích lệ việc học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên**

#### ***a) Mục đích và ý nghĩa***

Biến quá trình bồi dưỡng thành quá trình tự bồi dưỡng nhằm hoàn thiện trình độ chuyên môn cho giáo viên THCS.

#### ***b) Nội dung và cách thức thực hiện***

\* Tạo động lực tự bồi dưỡng chuyên môn đối với giáo viên THCS.

\* Nêu gương Người tốt - Việc tốt, khen thưởng khuyến khích vật chất.

\* Động viên giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn.

\* Tổ chức có hiệu quả công tác tuyên truyền.

### **3.3.6. Biện pháp 6: Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá công tác tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên**

#### ***a) Mục đích và ý nghĩa***

Kiểm tra, đánh giá để chỉ ra những mặt mạnh cần phát huy, nhân rộng; những mặt yếu cần khắc phục đối với mỗi cá nhân GV.

#### ***b) Nội dung và cách thức thực hiện***

\* Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá trong tổ, nhóm chuyên môn.

- \* Kiểm tra, đánh giá kết quả tự BDCM của GV và kết quả phối hợp công tác quản lý với các đoàn thể.
- \* Kiểm tra thông qua hồ sơ thực tế.
- \* Khảo sát đánh giá về trình độ chuyên môn của đội ngũ GV THCS.

### **3.4. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP**

Trên đây là các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý công tác tự BDCM của GV THCS cho HT trường THCS trong giai đoạn hiện nay. Có thể nói rằng, mỗi biện pháp đều có một ý nghĩa khác nhau. Tuy nhiên chúng sẽ kém hiệu quả nếu như ta tách rời từng biện pháp hoặc tiến hành các biện pháp một cách thiếu đồng bộ. Bởi vì các biện pháp này luôn có mối quan hệ biện chứng với nhau, biện pháp 1 làm cơ sở tiền đề thúc đẩy 5 biện pháp sau. Các biện pháp tác động qua lại, hỗ trợ nhau tạo nên sự thống nhất chặt chẽ và đem lại hiệu quả cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **3.5. KHẢO NGHIỆM VỀ TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP ĐỀ XUẤT**

#### **3.5.1. Đối tượng khảo nghiệm**

*Bảng 3.1. Các nhóm đối tượng được khảo nghiệm*

Nhóm	Đối tượng được khảo sát	Số ý kiến
I	Cán bộ phòng GD&ĐT	8
II	Lãnh đạo các trường THCS	14
III	Giáo viên các trường THCS	224

#### **3.5.2. Nội dung khảo nghiệm**

Đánh giá mức độ quan trọng, tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp. Chúng tôi thu được kết quả qua bảng 3.2 như sau:

Bảng 3.2. Tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp

TT	Các biện pháp	Số lượng %	Tính cấp thiết			Tính khả thi		
			Rất cấp thiết	Cấp thiết	Không cấp thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1	Nâng cao nhận thức của CBQL và GV về công tác tự bồi dưỡng CM	SL	178	68	0	144	102	0
		%	72,4	27,6	0	58,5	41,5	0
2	Sử dụng các phương pháp quản lý để quản lý công tác tự bồi dưỡng CM của giáo viên THCS	SL	169	77	0	171	75	0
		%	68,7	31,3	0	69,5	30,5	0
3	Đổi mới nội dung tự bồi dưỡng CM	SL	155	91	0	138	108	0
		%	63,0	37,0	0	56,1	43,9	0
4	Đổi mới hình thức tự học, tự bồi dưỡng CM của giáo viên	SL	211	35	0	215	31	0
		%	85,8	14,2	0	87,4	12,6	0
5	Động viên khích lệ việc học tập, tự BD nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ GV	SL	220	26	0	179	67	0
		%	89,4	10,6	0	72,8	27,2	0
6	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tự BDCM của GV	SL	146	100	0	152	94	0
		%	59,3	40,6	0	61,8	38,2	0

Trên đây là 6 biện pháp chủ yếu nhằm tăng cường công tác quản lý hoạt động tự BDCM của GVTHCS.

Những biện pháp đó với từng mục tiêu xác định, nội dung chi tiết và cách tổ chức thực hiện đã được đề xuất trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác quản lý tự BDCM ở trường THCS và những đòi hỏi đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học trong quận Cẩm Lệ.

Qua khảo sát cho thấy: 100% số người được hỏi ý kiến nhất trí với các biện pháp nêu trong luận văn, các biện pháp đều khẳng định tính cấp thiết và tính khả thi của chúng, mặc dù số ý kiến đánh giá ở các biện pháp chỉ tương đối đồng đều nhau và mức độ đánh giá của những đối tượng được trưng cầu ý kiến cũng khác nhau. Trong quá trình quản lý, hoạt động bồi dưỡng CM của GV đôi khi có những vấn đề nảy sinh không mong muốn làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của tự bồi dưỡng, nhưng cũng có những yếu tố thuận lợi được phát hiện có thể làm tăng hiệu quả công tác tự bồi dưỡng. Do vậy, các biện pháp nêu trên chỉ có tính độc lập tương đối trong quản lý.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, quản lý công tác tự BDCM của GV THCS đã có nhiều nỗ lực làm chuyển biến đáng kể chất lượng giáo dục của ngành, đáp ứng được cơ bản những yêu cầu, nhiệm vụ và mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, thực tế quản lý các trường THCS hiện nay còn tồn tại không ít bất cập, cần tiếp tục đổi mới, HT các trường THCS cần phải có những biện pháp mang tính đột phá hơn trong quản lý công tác tự BDCM của GV THCS.

Luận văn đã tiến hành nghiên cứu, khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý công tác tự BDCM của GV THCS quận Cẩm Lệ. Chúng tôi có thể rút ra kết luận rằng: CBQL, đội ngũ GV đã nhận thức được vị trí, vai trò, nhiệm vụ dạy - học và mục tiêu GD&ĐT về công tác tự BDCM.

Xuất phát từ thực trạng quản lý công tác tự BDCM của GV THCS, từ yêu cầu đổi mới, phát triển GD&ĐT đáp ứng được những vấn đề đặt ra của nền kinh tế tri thức; căn cứ vào đặc điểm của quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số biện pháp tăng cường quản lý công tác tự BDCM của GV THCS nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả GD&ĐT toàn diện học sinh, góp phần bồi dưỡng và đào tạo nhân tài cho đất nước trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các biện pháp đó là:

- *Nâng cao nhận thức của CBQL và GV về công tác BDCM;*
- *Tăng cường quản lý công tác tự BDCM của giáo viên THCS hiện nay;*
- *Đổi mới nội dung tự bồi dưỡng chuyên môn;*
- *Đổi mới hình thức tự học, tự BDCM của giáo viên;*
- *Động viên khích lệ việc học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên;*



- *Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá công tác tự BDCM của giáo viên.*

Các biện pháp nêu trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ GV đạt được các chỉ tiêu trọng yếu trong kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục THCS 2011-2020, cũng như đóng góp vào sự phát triển của thành phố và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn 2011-2020.

## **2. KHUYẾN NGHỊ**

### **2.1. Đối với Nhà nước**

Đảng và Nhà nước tiếp tục nghiên cứu cải tiến chính sách ưu đãi, chính sách ưu tiên khuyến khích, đảm bảo tiền lương GV đủ sống với nghề, các chế độ ưu đãi nghề nghiệp, các chế độ công tác và nguồn đầu tư trực tiếp cho GV tham gia BDCM, tự BDCM, tăng cường đầu tư CSVC trường lớp khang trang hiện đại nhằm thu hút nguồn nhân lực có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu cao mà Đảng, Nhà nước và của Ngành đặt ra.

### **2.2. Đối với Bộ GD&ĐT**

- Nghiên cứu, khảo sát, ban hành bổ sung cụ thể hơn các quy định về kế hoạch, nội dung, chương trình, hình thức BDTX sao cho đa dạng, phong phú, hiện đại, phù hợp với từng địa phương. Trên cơ sở đó mỗi nhà trường đề ra kế hoạch tự BDCM một cách thiết thực hơn.

- Tham mưu với Đảng, Nhà nước phối hợp với các ban ngành đoàn thể quan tâm đầu tư ngày càng tốt hơn GD&ĐT, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục nước nhà, nếu làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục sẽ tạo ra nhiều đột phá trong đổi mới quản lý và phát triển giáo dục.

### **2.3. Đối với UBND thành phố và Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng**

- Chỉ đạo, phối hợp với các trường Sư phạm đào tạo GV đảm bảo “đầu ra” có chất lượng nhằm đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ khi GV

mới ra trường.

- Quan tâm, tham mưu chính quyền thành phố vận dụng tốt hơn các chế độ chính sách, đầu tư, ưu đãi cho công tác BD, tự BDCM.

- Chỉ đạo các Phòng GD&ĐT thực hiện tốt công tác phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.

#### ***2.4. Đối với UBND quận Cẩm Lệ và Phòng GD&ĐT quận Cẩm Lệ***

- Do chức năng của Phòng GD&ĐT là quản lý và chỉ đạo trực tiếp các trường học và đơn vị trực thuộc trong quận thông qua HT, vì vậy hàng năm Phòng GD&ĐT phải quán triệt cho HT về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, hưởng ứng các chủ đề giáo dục và các cuộc vận động của ngành, trong đó lưu ý những chủ trương về công tác tự bồi dưỡng CM cho GV THCS.

- Giúp GV xem công tác tự bồi dưỡng trở thành một nhu cầu thật sự và thường xuyên cho chính bản thân mình.

- Tham mưu với lãnh đạo Quận ủy, UBND Cẩm Lệ, phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể, quan tâm hỗ trợ nhiều mặt cho GV tham gia học tập BD, có nhiều hình thức khuyến khích động viên khen thưởng cho những GV tích cực đi học tập BD đạt thành tích cao.

- Đề xuất với Sở GD&ĐT TP. Đà Nẵng những SKKN về quản lý công tác tự BDCM hay, đồng thời nghiên cứu xây dựng thêm các chương trình tự BDCM thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế.